

Số 10/2024/CBTT - BSGPT

Phú Thọ, ngày 13 tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: BSP
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Trung Hà, Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ
- Điện thoại liên hệ: 02103650688
- Email: saigonphutho@gmail.com Website:Saigonphutho.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2024.

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022)

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13 / 10 / 2024 tại đường dẫn: saigonphutho.com.vn mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin đã công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC bán niên năm 2024
- Văn bản giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023.
- Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2024 bị lỗ

**CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**



Người UQCBBT

**TRẦN THỊ LIÊN**



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch
Ông Võ Sỹ Dũng	Thành viên
Ông Bùi Văn Thiềng	Thành viên
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên
Ông Lê Hoài Thanh	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Bùi Văn Thiềng	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Khu công nghiệp Trung Hà  
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông  
Tỉnh Phú Thọ  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2024



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam; Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 24-04-00052-24-1



Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2024**

**Mẫu B 01a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2024 VND</b>	<b>1/1/2024 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>166.715.781.448</b>	<b>167.246.462.151</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>8</b>	<b>48.880.945.780</b>	<b>56.427.565.364</b>
Tiền	111		20.200.945.780	5.884.565.364
Các khoản tương đương tiền	112		28.680.000.000	50.543.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34.456.937.356</b>	<b>22.112.315.386</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	19.845.611.175	12.029.925.666
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10	14.512.770.542	10.006.832.046
Phải thu ngắn hạn khác	136		98.555.639	75.557.674
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>83.169.869.700</b>	<b>88.006.133.667</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>208.028.612</b>	<b>700.447.734</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		208.028.612	679.811.404
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	20.636.330
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 240 + 260)	<b>200</b>		<b>183.054.971.204</b>	<b>173.046.873.662</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>155.891.500.743</b>	<b>155.110.949.826</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	155.891.500.743	155.110.949.826
Nguyên giá	222		597.394.479.789	586.222.537.489
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(441.502.979.046)	(431.111.587.663)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.488.571.448</b>	<b>433.478.829</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	6.488.571.448	433.478.829
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.674.899.013</b>	<b>17.502.445.007</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	20.674.899.013	17.502.445.007
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>349.770.752.652</b>	<b>340.293.335.813</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>166.347.909.866</b>	<b>141.258.914.819</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>155.319.909.866</b>	<b>130.598.240.888</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	28.102.052.302	15.898.981.316
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		60.802.444	34.037.827
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	34.948.814.139	32.495.229.797
Phải trả người lao động	314		1.132.143.250	1.164.563.887
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.680.688.871	1.530.491.624
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	31.921.355.374	19.584.580.355
Vay ngắn hạn	320	18(a)	55.552.000.000	58.530.209.529
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	1.922.053.486	1.360.146.553
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.028.000.000</b>	<b>10.660.673.931</b>
Vay dài hạn	338	18(b)	11.028.000.000	10.660.673.931
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>183.422.842.786</b>	<b>199.034.420.994</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>183.422.842.786</b>	<b>199.034.420.994</b>
Vốn cổ phần	411	21	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.905.787.309	50.517.365.517
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.965.671.927	45.432.685.995
- (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/năm trước	421b		(1.059.884.618)	5.084.679.522
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>349.770.752.652</b>	<b>340.293.335.813</b>

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

Người lập:

Người duyệt:

  
 Trần Bích Thủy  
 Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024**

**Mẫu B 02a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	150.917.191.560	146.525.659.168
Giá vốn hàng bán	11	26	142.819.205.692	134.773.970.494
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>8.097.985.868</b>	<b>11.751.688.674</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21		620.594.470	134.854.765
Chi phí tài chính			1.365.507.031	1.260.821.740
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.365.507.031</i>	<i>1.260.821.740</i>
Chi phí bán hàng	25		690.968.287	341.763.869
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	7.722.282.575	7.168.996.508
<b>(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>(1.060.177.555)</b>	<b>3.114.961.322</b>
Thu nhập khác	31		47.945.409	13.404.000
Chi phí khác	32		47.652.472	2.241.963.589
<b>Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>292.937</b>	<b>(2.228.559.589)</b>
<b>(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(1.059.884.618)</b>	<b>886.401.733</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	625.673.064
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29	-	-
<b>(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>(1.059.884.618)</b>	<b>260.728.669</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(85)	21

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(1.059.884.618)</b>	<b>886.401.733</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao	02	10.391.391.383	7.995.349.382
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(620.594.470)	(134.854.765)
Chi phí lãi vay	06	1.365.507.031	1.260.821.740
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>	<b>10.076.419.326</b>	<b>10.007.718.090</b>
<b>trước những thay đổi vốn lưu động</b>			
Biến động các khoản phải thu	09	(10.206.638.851)	(2.848.170.473)
Biến động hàng tồn kho	10	4.836.263.967	48.635.743.908
Biến động các khoản phải trả và			
nợ phải trả khác	11	26.930.984.325	26.460.887.638
Biến động chi phí trả trước	12	(2.700.671.214)	(7.418.401.563)
		<b>28.936.357.553</b>	<b>74.837.777.600</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.382.030.321)	(1.414.316.742)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(529.723.451)	(96.784.176)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.388.093.067)	(1.980.100.068)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động</b>	<b>20</b>	<b>25.636.510.714</b>	<b>71.346.576.614</b>
<b>kinh doanh</b>			
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(20.794.683.304)	(12.803.315.728)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	674.123.066	370.860.245
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động</b>	<b>30</b>	<b>(20.120.560.238)</b>	<b>(12.432.455.483)</b>
<b>đầu tư</b>			



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2024 VND	30/6/2023 VND

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền thu từ đi vay	33	126.287.326.069	104.372.496.475
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(128.898.209.529)	(148.703.649.775)
Tiền chi trả cổ tức	36	(10.451.686.600)	(269.893.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(13.062.570.060)</b>	<b>(44.601.047.050)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>	<b>(7.546.619.584)</b>	<b>14.313.074.081</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>56.427.565.364</b>	<b>43.730.498.502</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>48.880.945.780</b>	<b>58.043.572.583</b>

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng  
Giám đốc

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2024: 118 nhân viên).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**3. Những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Các chính sách kế toán đã được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này phù hợp với các chính sách kế toán được áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 6 – 40 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 3 – 12 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm |
| ▪ thiết bị quản lý       | 3 – 10 năm |



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(g) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(i) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(j) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(k) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(l) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập từ cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

**(n) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(o) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(p) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(q) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(r) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ trước.

**4. Tính thời vụ của hoạt động**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại bia. Các hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng lĩnh vực hoạt động này không bị ảnh hưởng trọng yếu bởi tính thời vụ.

**5. Các thay đổi ước tính kế toán**

Khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán so với các ước tính được thực hiện khi lập báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ cùng kỳ của năm trước.

**6. Các thay đổi về cơ cấu Công ty**

Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong cơ cấu của Công ty kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

**7. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong kỳ, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2022 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	1.476.879.946	1.502.377.313
Tiền gửi ngân hàng	18.724.065.834	4.382.188.051
Các khoản tương đương tiền (*)	28.680.000.000	50.543.000.000
	48.880.945.780	56.427.565.364

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,9% đến 3,1% một năm (1/1/2024: 2,30% đến 3,75% một năm).

**9. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	17.671.867.400	11.047.322.230
<b>Các bên thứ ba</b>		
Các khách hàng khác	2.173.743.775	982.603.436
	19.845.611.175	12.029.925.666

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

**Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần cơ khí Công Minh	6.492.860.000	1.844.700.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Tư vấn Kỹ Thuật N36	4.549.172.208	-
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	7.101.307.900
Các nhà cung cấp khác	3.470.738.334	1.060.824.146
	<hr/>	
	14.512.770.542	10.006.832.046
	<hr/>	

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 bao gồm 11.598 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2024: 9.427 triệu VND).

**11. Hàng tồn kho**

	<b>30/6/2024</b>		<b>1/1/2024</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên vật liệu	29.756.005.346	-	25.671.521.877	-
Công cụ và dụng cụ	25.187.777.304	-	26.379.798.684	-
Chi phí sản xuất				
kinh doanh dở dang	14.167.609.123	-	13.604.388.663	-
Thành phẩm	14.058.477.927	-	22.350.424.443	-
	<hr/>			
	83.169.869.700	-	88.006.133.667	-
	<hr/>			

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Thiết bị quản lý VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	133.951.932.334	438.222.620.392	9.999.971.623	4.048.013.140	586.222.537.489
Tăng trong kỳ	-	11.171.942.300	-	-	11.171.942.300
Số dư cuối kỳ	133.951.932.334	449.394.562.692	9.999.971.623	4.048.013.140	597.394.479.789
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	54.532.995.371	365.563.060.004	7.762.377.455	3.253.154.833	431.111.587.663
Khấu hao trong kỳ	2.913.129.174	7.039.160.976	157.852.266	281.248.967	10.391.391.383
Số dư cuối kỳ	57.446.124.545	372.602.220.980	7.920.229.721	3.534.403.800	441.502.979.046
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu kỳ	79.418.936.963	72.659.560.388	2.237.594.168	794.858.307	155.110.949.826
Số dư cuối kỳ	76.505.807.789	76.792.341.712	2.079.741.902	513.609.340	155.891.500.743

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 338.566 triệu VND (1/1/2024: 334.057 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 114.157 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 18).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Số dư đầu kỳ	433.478.829	1.599.772.626
Tăng trong kỳ	6.055.092.619	400.354.645
Số dư cuối kỳ	6.488.571.448	2.000.127.271

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	6.055.092.619	-
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
	6.488.571.448	433.478.829

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu kỳ	8.362.103.622	9.140.341.385	17.502.445.007
Tăng trong kỳ	9.605.695.403	-	9.605.695.403
Phân bổ trong kỳ	(3.388.386.563)	(3.044.854.834)	(6.433.241.397)
Số dư cuối kỳ	14.579.412.462	6.095.486.551	20.674.899.013



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	9.181.630.069	1.122.677.027
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	6.487.409.909	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Bắc Mỹ	3.019.093.236	-
Công ty cổ phần Hanacans	1.094.245.824	2.725.319.203
Công ty cổ phần TVL	1.031.564.160	3.811.951.162
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	590.503.200	2.141.366.000
Các nhà cung cấp khác	6.697.605.904	6.097.667.924
	28.102.052.302	15.898.981.316

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>Các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	9.181.630.069	1.122.677.027
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	100.440.000	-
	9.282.070.069	1.122.677.027

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 16. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số cân trừ trong kỳ VND	30/6/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.817.799.580	27.523.454.068	(12.640.072.339)	(11.930.950.285)	5.770.231.024
Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.147.706.766	125.307.230.775	(125.715.447.348)	-	28.739.490.193
Thuế thu nhập doanh nghiệp	529.723.451	-	(529.723.451)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	467.586.773	(28.493.851)	-	439.092.922
Các loại thuế khác	-	231.420.000	(231.420.000)	-	-
	32.495.229.797	153.529.691.616	(139.145.156.989)	(11.930.950.285)	34.948.814.139

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	26.783.730.800	17.013.713.000
Cổ tức phải trả	4.386.614.900	2.338.301.500
Phải trả ngắn hạn khác	751.009.674	232.565.855
	<hr/>	<hr/>
	31.921.355.374	19.584.580.355
	<hr/>	<hr/>

**18. Vay**

**(a) Vay ngắn hạn**

	<b>1/1/2024</b>	<b>Biến động trong kỳ</b>		<b>30/6/2024</b>
	<b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>Tăng VND</b>	<b>Giảm VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND</b>
Vay ngắn hạn	54.978.209.529	124.100.000.000	(127.166.209.529)	51.912.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.552.000.000	1.820.000.000	(1.732.000.000)	3.640.000.000
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	58.530.209.529	125.920.000.000	(128.898.209.529)	55.552.000.000
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>30/6/2024 VND</b>	<b>1/1/2024 VND</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	3,0% - 3,2%	51.912.000.000	54.978.209.529
			<hr/>	<hr/>

(\*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 18(b).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Vay dài hạn**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vay dài hạn	14.668.000.000	14.212.673.931
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.640.000.000)	(3.552.000.000)
	11.028.000.000	10.660.673.931

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>Năm đáo hạn</b>	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
				<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	2023 - 2028	14.668.000.000	14.212.673.931

(\*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 114.157 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) (Thuyết minh 12).



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	1.360.146.553	2.449.246.621
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20) (*)	1.950.000.000	1.300.000.000
Sử dụng trong kỳ	(1.388.093.067)	(1.980.100.068)
Số dư cuối kỳ	1.922.053.486	1.769.146.553

- (\*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 là lợi nhuận sau thuế năm 2023 và lợi nhuận còn lại của các năm trước được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 4 năm 2024.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	260.728.669	260.728.669
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(6.250.000.000)	(6.250.000.000)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	45.693.414.664	194.210.470.141
Lợi nhuận thuần trong kỳ			4.823.950.853	4.823.950.853
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lỗ thuần trong kỳ	-	-	(1.059.884.618)	(1.059.884.618)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2024</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	34.905.787.309	183.422.842.786

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

## **21. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	<b>30/6/2024 và 1/1/2024</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2023.

## **22. Cổ tức**

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 13 tháng 4 năm 2024 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023: 3.033 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9.467 triệu VND (giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023: 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

## **23. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong kỳ.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	2.816.129.363	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm năm	11.264.517.451	11.264.517.451
Sau năm năm	73.454.040.880	74.862.105.561
	<hr/>	<hr/>
	<b>87.534.687.694</b>	<b>88.942.752.375</b>

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	22.738.116.701	10.462.197.392
	<hr/>	<hr/>

**25. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày</b>	
	<b>30/6/2024</b>	<b>30/6/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	149.539.018.560	145.396.643.308
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm</i>		
<i>thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	274.846.249.335	269.434.508.803
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(125.307.230.775)	(124.037.865.495)
▪ Doanh thu khác	1.378.173.000	1.129.015.860
	<hr/>	<hr/>
	<b>150.917.191.560</b>	<b>146.525.659.168</b>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Giá vốn hàng bán**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	142.202.225.850	133.464.015.352
▪ Giá vốn khác	616.979.842	1.309.955.142
	142.819.205.692	134.773.970.494

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Chi phí nhân viên	3.731.225.216	3.330.045.026
Chi phí thiết bị văn phòng	125.695.374	111.866.364
Chi phí khấu hao	195.093.503	335.293.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.470.717.605	1.431.146.616
Chi phí quản lý khác	2.199.550.877	1.960.644.578
	7.722.282.575	7.168.996.508

**28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	110.293.577.266	84.426.069.528
Chi phí nhân công và nhân viên	8.720.905.590	8.214.418.685
Chi phí khấu hao	10.391.391.383	7.995.349.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.924.747.776	9.720.613.216
Chi phí khác	3.556.128.641	4.255.640.960



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	-	625.673.064

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.059.884.618)	886.401.733
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(211.976.924)	177.280.347
Chi phí không được khấu trừ thuế	9.530.494	448.392.717
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	202.446.430	-
	-	625.673.064

**(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/06/2024		1/1/2024	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗ tính thuế (*)	1.012.232.150	202.446.430	-	-

(\*) Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2029	Chưa quyết toán	1.012.232.150

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

**(d) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

**30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
(Lỗ)/lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(1.059.884.618)	260.728.669

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	(85)	21

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính giữa niên độ, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 VND</b>	<b>30/6/2023 VND</b>
<b>Các bên liên quan</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	181.752.905.770	203.998.315.520
Mua nguyên vật liệu	73.167.728.516	43.721.465.470
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	-
Chi phí thù lao thanh toán hộ	162.000.000	162.000.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	1.689.375.000
<b>Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân</b>		
Cổ tức phải trả	853.050.000	426.525.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>		
Mua hàng hóa	223.200.000	213.900.000
<b>Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên</b>		
Mua hàng hóa	416.870.000	462.800.000
<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	421.672.000
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	72.000.000	72.000.000
Ông Võ Sỹ Dũng – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	54.000.000	54.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	54.000.000	54.000.000
<b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương, thưởng và thù lao	585.487.333	564.405.096
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	36.000.000	36.000.000

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	<b>30/6/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	282.219.190	1.678.992.190

**33. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

Người lập:

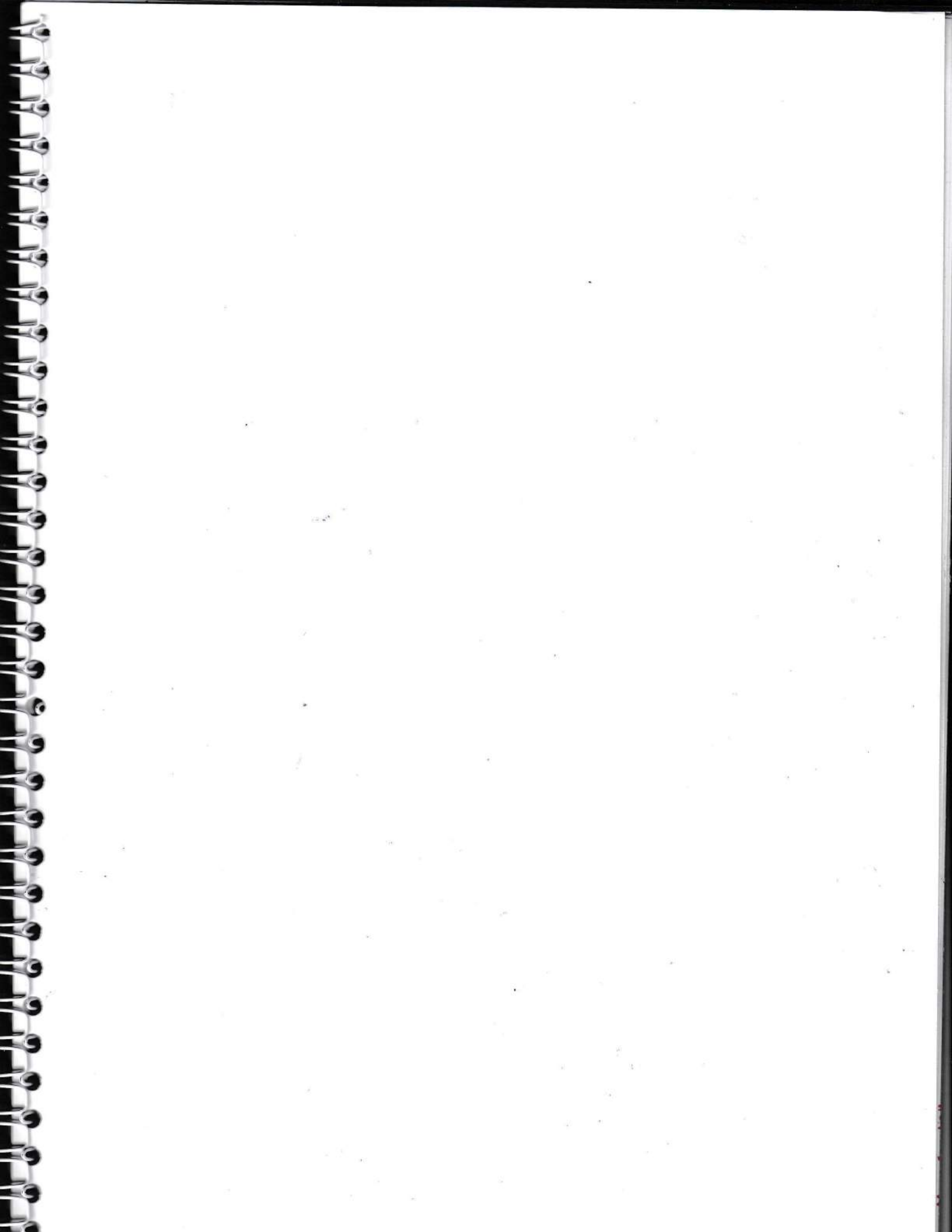
Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng  
Giám đốc





Số: 48/2024/CV-SGPT

Phú Thọ, ngày 13 tháng 08 năm 2024

"V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
06 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ  
năm trước"

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Trước hết, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và hợp tác.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ giải trình việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo 06 tháng năm 2024 biến động giảm so với cùng kỳ năm trước cụ thể như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN 06 tháng năm 2023: 260.728.669 đồng
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN 06 tháng năm 2024: (1.059.884.618) đồng
- Chênh lệch lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 do:

+ Do thị trường nên một số nguyên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến chi phí giá thành tăng. Cơ cấu sản phẩm từng mặt hàng bán ra thay đổi so với cùng kỳ năm 2023, dẫn đến biên độ lợi nhuận thay đổi.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 của công ty.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ cam kết nội dung trong công văn giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

**Trân trọng!**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HĐQT, VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-PHÚ THỌ  
GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Văn Thiêng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~47~~<sup>47A</sup>/2024/CV-SGPT

"V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN  
bị âm sau thuế"

Phú Thọ, ngày 13 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Trước hết, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và hợp tác.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ giải trình việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp -1.059.884.618 đồng trong báo cáo 06 tháng đầu năm 2024 nguyên nhân sau:

Do thị trường nên một số nguyên vật liệu đầu vào tăng, cơ cấu sản phẩm từng mặt hàng bán ra thay đổi so với cùng kỳ năm 2023, dẫn đến biên độ lợi nhuận thay đổi.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 của công ty.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ cam kết nội dung trong công văn giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HĐQT, VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-PHÚ THỌ**



**GIÁM ĐỐC**

*Bùi Văn Thiêng*